

Số: /QĐ-ĐHNN

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp ở Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐHQGHN

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 2716/NQ-HĐT ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội về việc Ban hành Quy định Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3626/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Thông tư 30/2023/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến đối với giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 4391/QĐ-ĐHQGHN ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về tổ chức, quản lý đào tạo trực tuyến và xây dựng bài giảng điện tử Đại học Quốc gia Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và người học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp ở Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1291/QĐ-ĐHNN ngày 01 tháng 9 năm 2021 về việc ban hành Quy định tổ chức và quản lý đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp ở Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo và Người học, Trưởng phòng Quản trị đại học, Trưởng phòng Quản trị nguồn lực, Trưởng phòng Quản trị chất lượng và Trưởng các Khoa đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: QTĐH, ĐT&NH, H05.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Hà Lê Kim Anh

QUY ĐỊNH

Tổ chức và quản lý đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp ở Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội

(Ban hành kèm Quyết định số /QĐ-ĐHNN ngày tháng 7 năm 2025)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp bao gồm: tổ chức dạy - học và quản lý đào tạo; kiểm tra đánh giá, công nhận kết quả đào tạo; xây dựng học liệu điện tử; quyền và trách nhiệm của các bên liên quan; công tác thanh tra, kiểm tra và báo cáo; xử lý vi phạm và tổ chức thực hiện.

2. Đối tượng áp dụng là các khoa đào tạo bậc đại học và sau đại học trực thuộc Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội. Quy định này không áp dụng đối với bậc đào tạo trung học cơ sở, trung học phổ thông.

Điều 2. Mục đích của đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp

1. Hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số; đáp ứng xu thế tất yếu của thời đại.
2. Nâng cao chất lượng đào tạo, đưa ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, trí tuệ nhân tạo vào công tác dạy - học, tổ chức và quản lý đào tạo, kiểm tra và đánh giá chất lượng đào tạo.

2. Phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và đáp ứng nhu cầu học tập theo phương thức đào tạo cá thể hóa đối với người học; cung cấp không gian học thuật số trên nền tảng ứng dụng công nghệ giáo dục tiên tiến.

3. Mở rộng đối tượng người học; tăng cường khả năng truy cập của người học một cách thuận tiện, dễ dàng trên máy tính và các thiết bị điện tử, phục vụ cho việc tự học mọi lúc, mọi nơi.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Giảng dạy truyền thống là cách thức truyền tải, trao đổi kiến thức, kỹ năng giữa giảng viên và người học cùng có mặt trên giảng đường, cơ sở thực tập,... để người học đạt được chuẩn đầu ra của học phần, chương trình đào tạo.

2. Giảng dạy trực tuyến (giảng dạy online) là cách thức truyền tải, trao đổi kiến thức, kỹ năng giữa giảng viên và người học qua mạng internet ở cùng một thời điểm trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin để người học đạt được chuẩn đầu ra của học phần, chương

trình đào tạo; 01 giờ giảng dạy trực tuyến có thời lượng tương đương với 01 giờ giảng dạy truyền thống.

3. Bài giảng trực tuyến là hoạt động tương tác của giảng viên và người học gồm giảng dạy trực tuyến hoặc kết hợp giữa giảng dạy trực tuyến, bài giảng điện tử và các hoạt động trao đổi, thảo luận giữa giảng viên và người học về các nội dung học tập trong đề cương học phần trên không gian mạng ở cùng một thời điểm.

4. Bài giảng điện tử là bài giảng ở định dạng số (video, audio,...) có thời lượng từ 12 đến 40 phút trình bày một hoặc một phần nội dung (hoặc chủ đề) thuộc học phần giảng dạy để phục vụ bài giảng trực tuyến và hoạt động tự học của người học.

5. Học liệu số là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: bài giảng điện tử, sách giáo trình, sách giáo khoa, sách điện tử, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo,...

6. Đào tạo trực tuyến (Online Learning) là hoạt động đào tạo do giảng viên dẫn dắt, trong đó nội dung và các hướng dẫn, chỉ dẫn được giảng viên truyền đạt cho người học phần lớn/ hoàn toàn trên nền tảng trực tuyến. Các bài giảng, yêu cầu có thể được truyền tải tới người học tức thời/ đồng bộ (người học tương tác với giảng viên theo thời gian thực) hoặc không tức thời/ không đồng bộ (giao tiếp giữa người học và giảng viên có sự khác biệt giữa thời gian gửi và phản hồi, thông qua các hình thức giao tiếp qua email hoặc các diễn đàn, nhóm thảo luận trực tuyến). Người học có thể truy cập vào lớp học ảo và nghe bài giảng điện tử trong các bối cảnh và hoàn cảnh khác nhau (trong hoặc ngoài khuôn viên trường).

7. Đào tạo kết hợp (Blended Learning) là hoạt động đào tạo trong đó trong một phần của khoá học, giảng viên và người học sẽ sử dụng các phương pháp truyền đạt nội dung bài giảng và yêu cầu thông qua hình thức trực tuyến; một phần khoá học sẽ sử dụng phương pháp học tập truyền thống tại lớp; đồng thời, các phương pháp sử dụng trong suốt lộ trình học tập sẽ có sự liên kết với nhau để tạo ra trải nghiệm học tập tích hợp của người học.

Các mức độ đào tạo kết hợp như sau:

- Mức độ 1: Giảng viên vẫn dạy học theo hình thức trực tiếp là chủ đạo, có sử dụng các học liệu trực tuyến cho người học. Người học sử dụng các phương tiện công nghệ và mạng Internet để tìm kiếm tài liệu liên quan tới môn học và thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Mức độ 2: Giảng viên thiết kế các bài giảng điện tử và sử dụng kết hợp với dạy học trực tiếp. Người học thực hiện các nhiệm vụ học tập trực tuyến mà giảng viên yêu cầu. Các trao đổi, thảo luận cho bài học được thực hiện qua email, forum hoặc trực tiếp trên lớp.

- Mức độ 3: Giảng viên ngoài việc dạy học kết hợp giữa trực tuyến và gặp mặt thì phải có kế hoạch kiểm tra đánh giá và quản lý lớp học trực tuyến cho cả khóa. Người học thực hiện các nhiệm vụ học tập, tham gia các hoạt động kiểm tra đánh giá trực tuyến. Thảo luận, trao đổi thông tin chủ yếu qua email, forum hoặc có thể trực tiếp trên lớp.

Chương II

HỆ THỐNG ĐÀO TẠO, QUẢN LÝ, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ TRỰC TUYẾN

Điều 4. Hệ thống đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp

1. Hệ thống đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp là hệ thống hỗ trợ học tập, phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập, được xây dựng gồm các hợp phần chính: cổng thông tin đào tạo; hệ thống quản lý học tập (LMS – bao gồm hệ thống LMS của ĐHQGHN và của Trường ĐHNN); hệ thống quản lý nội dung học tập (LCMS); học liệu số; các phương thức tương tác (diễn đàn trao đổi chung, thảo luận trực tuyến,...); các hệ thống đào tạo, quản lý, kiểm tra đánh giá trực tuyến được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt.

2. Hệ thống quản lý học tập (LMS - Learning Management System) gồm các khoa học điện tử, học liệu số, bài giảng điện tử, bài kiểm tra trực tuyến với đầy đủ các tính năng tương tác phù hợp, hệ thống kiểm tra, đánh giá người học, phân tích thống kê dữ liệu kết quả học tập của sinh viên, quản lý giảng viên, quản trị hệ thống các bảng điều khiển (dashboard).

Điều 5. Yêu cầu đối với hệ thống quản lý học tập

1. Phân phối các bài giảng điện tử, học liệu số tới toàn bộ người học, đồng thời hỗ trợ đơn vị quản lý dễ dàng theo dõi, điều chỉnh và đánh giá quá trình đào tạo một cách hiệu quả.

2. Tạo hệ thống tài khoản đăng nhập và thư điện tử cấp cho người học để trao đổi thông tin liên quan đến toàn bộ quá trình đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp.

3. Tạo diễn đàn trao đổi và các công cụ hỗ trợ khác để trao đổi về học tập, giải đáp thắc mắc của người học có sự tham gia của các giảng viên.

4. Hệ thống máy chủ phục vụ học tập và hạ tầng kết nối mạng internet phải có đủ băng thông, năng lực đáp ứng nhu cầu truy cập của người dùng, không dễ thường xuyên xảy ra hiện tượng nghẽn mạng hay quá tải.

Điều 6. Cấu trúc, nội dung, yêu cầu đối với học phần đào tạo trực tuyến, học phần đào tạo kết hợp

1. Cấu trúc của học phần đào tạo trực tuyến, học phần đào tạo kết hợp được phân bổ theo từng phần gồm có: Tên học phần, đối tượng học, định hướng học phần; lịch trình chi tiết, bài giảng điện tử, giáo trình, tài liệu tham khảo; diễn đàn/kênh trao đổi chung; thảo luận

trực tuyến; bài tập trắc nghiệm; bài tập lớn/tiểu luận; phiếu khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan về học phần.

2. Nội dung, thời lượng, phương thức giảng dạy trực tuyến, giảng dạy kết hợp của các học phần do giảng viên xây dựng, được thể hiện trong đề cương học phần và được Nhà trường phê duyệt.

3. Đề cương chi tiết của học phần phải mô tả rõ nội dung; mục tiêu của học phần và yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi kết thúc học phần; học liệu; phương pháp và kế hoạch học tập, giảng dạy, đánh giá kết quả học tập của người học.

4. Học liệu số phải có nội dung bám sát mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của học phần, có tính sư phạm cao, dễ sử dụng, đáp ứng được nhu cầu tự học của người học dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

5. Nội dung học tập đưa lên hệ thống phải tuân thủ Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

6. Bài thi trắc nghiệm (bài thi giữa kỳ hay bài thi cuối kỳ) được lấy từ ngân hàng câu hỏi thi. Thời gian làm bài thi trắc nghiệm kết thúc học phần tối thiểu 60 phút và không kéo dài quá 120 phút. Trường hợp các học phần đặc thù riêng do Thủ trưởng đơn vị phê duyệt dựa trên đề cương chi tiết và chuẩn đầu ra học phần.

7. Tùy theo điều kiện công nghệ thông tin và chuẩn đầu ra của học phần, các khoa xây dựng đề cương học phần phù hợp với hình thức đào tạo trực tuyến toàn bộ học phần hoặc đào tạo kết hợp.

8. Việc tổ chức dạy học theo hình thức trực tuyến, kết hợp không vượt quá 30% tổng số giờ tín chỉ của chương trình đào tạo.

9. Các khoa định kỳ rà soát, cập nhật bổ sung, chỉnh sửa về mặt hình thức và nội dung các học phần đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp (tối thiểu 2 lần/năm).

Điều 7. Kế hoạch thực hiện các học phần giảng dạy trực tuyến, các học phần giảng dạy kết hợp

1. Đầu học kỳ/ khóa học, Phòng Đào tạo và Người học thông báo danh mục các học phần đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp công khai trên website đào tạo của Nhà trường (<http://daotao.ulis.vnu.edu.vn>).

2. Phòng Đào tạo và Người học chịu trách nhiệm tập hợp đề xuất của các Khoa về các học phần đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp, lập kế hoạch và quản lý các học phần

đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp, công khai trong thời khóa biểu học kỳ và phối hợp cùng Bộ phận Thanh tra, Kiểm tra & Giám sát, Phòng Quản trị Đại học giám sát quá trình giảng dạy.

3. Thời gian hoạt động giảng dạy và học tập theo hình thức đào tạo chính quy: từ 06 giờ đến 20 giờ hàng ngày (trừ Chủ nhật). Một giờ học được tính bằng 50 phút giảng dạy trực tuyến (bài giảng trực tuyến) hoặc kết hợp cả thời gian giảng dạy trực tuyến và bài giảng điện tử (bài giảng video) và thảo luận. Thời gian nghỉ giữa hai giờ học là 10 phút.

4. Giảng viên phụ trách học phần cung cấp kế hoạch giảng dạy chi tiết cho người học từ đầu học kỳ, bao gồm: định hướng đầu khóa học; tài liệu học tập; công cụ, phương thức tương tác; nhiệm vụ của người học; hình thức kiểm tra, đánh giá; thời hạn hoàn thành các nội dung học tập.

5. Đối với những học phần có nhiều giảng viên cùng tham gia giảng dạy thì phải có 01 giảng viên được phân công là giảng viên giảng chính phụ trách học phần.

6. Ưu tiên chọn các học phần sau để đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp:

- Các học phần môn chung dạy cho số lượng đông sinh viên;
- Các học phần đặc thù có số lượng sinh viên nhỏ có nhu cầu học;
- Các học phần đã có sẵn nguồn học liệu số như clip bài giảng, hệ thống bài tập hỗ trợ đã được số hóa ...;
- Các học phần có nhiều nội dung lý thuyết sinh viên có thể chủ động nghiên cứu qua các tài liệu được cung cấp;
- Các học phần cần tổ chức các hoạt động học tập với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin qua các chương trình, phần mềm.

Điều 8. Đánh giá kết quả học tập

1. Việc đánh giá kết quả học tập của người học phải được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ. Nội dung đánh giá và trọng số của từng loại điểm được quy định tại đề cương học phần và theo Quy chế đào tạo hiện hành của Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Kết quả đánh giá gồm: điểm thường xuyên (người học phải tham gia học ít nhất 80% giờ tín chỉ học phần – có thể chỉ tính giờ tương tác trực tiếp với giảng viên; tham gia trao đổi trên diễn đàn; kết quả kiểm tra đánh giá, bài tập,...); điểm đánh giá giữa kỳ (trả lời câu hỏi trắc nghiệm; điểm bài tập lớn/tiểu luận, các bài kiểm tra giữa kỳ,...); điểm cuối kỳ (bài thi trực tuyến hoặc tổ chức thi theo phương thức truyền thống; điểm bài tập lớn/tiểu luận) được quy định chi tiết tại đề cương học phần.

3. Với các học phần đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp, đơn vị đào tạo có thể tổ chức thi cuối kỳ bằng hình thức trực tuyến hoặc theo phương thức truyền thống do Hiệu trưởng

quyết định. Tổ chức thi trực tuyến (nếu có) phải có ngân hàng câu hỏi đủ lớn để xây dựng đề thi trắc nghiệm và đảm bảo tạo ra ít nhất 4 đề thi độc lập và không trùng nhau. Hiệu trưởng ban hành văn bản hướng dẫn quy trình thực hiện tổ chức thi trực tuyến; bảo đảm đề thi, đáp án, hướng dẫn chấm thi phải được bảo mật (trước, trong và sau khi thi).

3. Trong trường hợp thiên tai, dịch họa, dịch bệnh hoặc do các lý do khách quan khác, đơn vị đào tạo không thể tổ chức cho người học bảo vệ trực tiếp thì có thể tổ chức bảo vệ trực tuyến: khóa luận, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ.

Chương III

QUY TRÌNH TỔ CHỨC XÂY DỰNG BÀI GIẢNG ĐIỆN TỬ

Điều 9. Các mức độ của bài giảng điện tử

Bài giảng điện tử số hóa các nội dung và hoạt động dạy học thông qua môi trường multimedia (môi trường đa phương tiện) dưới sự trợ giúp của công nghệ thông tin. Thông tin được truyền dưới các dạng: văn bản, đồ họa, hoạt ảnh, ảnh chụp, âm thanh, video, thí nghiệm ảo, hình ảnh 3D, thực tại ảo (virtual reality), thực tại tăng cường (augmented reality), ... Các mức độ của bài giảng điện tử như sau:

- Bài giảng điện tử mức 1 (Cấp độ S - Substitution): Bài giảng được xây dựng dưới dạng trình bày, trình diễn hình ảnh kết hợp âm thanh (slide điện tử, hoạt ảnh, file âm thanh, video clip,...) để trình bày, minh họa, thể hiện nội dung dạy học nhằm thay thế, hỗ trợ cho hoạt động thuyết giảng trong dạy học.

- Bài giảng điện tử mức 2 (Cấp độ A - Augmentation): Bài giảng được xây dựng dưới dạng bổ sung thông tin trong hình ảnh, mô tả, mô phỏng,... có thể tương tác với các đối tượng trên màn hình như các thí nghiệm ảo, các phần mềm kiểm tra, hỗ trợ các hoạt động nêu trên và thu hút, kích thích tính tích cực, tự lực của sinh viên trong giải quyết vấn đề và khám phá tri thức.

- Bài giảng điện tử mức 3 (Cấp độ M - Modification): Bài giảng được xây dựng dưới dạng một tập hợp các học liệu điện tử (video, hình ảnh động và âm thanh kết hợp với trình diễn slide với các học liệu đa phương tiện,...) được kết cấu sư phạm để sinh viên có thể tự học thông qua lựa chọn các nội dung học tập, luyện tập, vận dụng, tự kiểm tra - đánh giá.

- Bài giảng điện tử mức 4 (Cấp độ R - Redefinition): Bài giảng được xây dựng dưới dạng môi trường ảo, hình ảnh 3D, video 360°, mô phỏng tương tác ảo, thực tại ảo, thực tại tăng cường, thực tại hỗn hợp giúp tạo ra các hoạt động dạy học mới với chức năng mới.

Bài giảng điện tử từ mức 3 trở lên giúp người học có thể tự học và có thể xem như là giáo trình điện tử.

Điều 10. Các tiêu chí đánh giá bài giảng điện tử

Bài giảng điện tử phải đảm bảo được các yêu cầu sau:

1. Về nội dung

- Đáp ứng các yêu cầu chung về nội dung của học liệu số được nêu tại Mục 4 và 5, Điều 6 của Quy định này.

- Tư liệu sử dụng phải rõ ràng trong trích dẫn nguồn tài liệu, học liệu tham khảo.

2. Tính sư phạm và phương pháp truyền đạt

- Thể hiện được đầy đủ các giai đoạn của quá trình dạy học như: đặt vấn đề - hình thành tri thức mới – luyện tập – tổng kết – hệ thống hóa tri thức – kiểm tra đánh giá kiến thức;

- Phù hợp với đối tượng sinh viên, hấp dẫn, lôi cuốn, dễ hiểu, dễ tiếp nhận;

- Tạo tình huống học tập, định hướng người học, nêu và giải quyết vấn đề, đảm bảo sinh viên có thể đào sâu khai thác kiến thức và giải quyết vấn đề.

3. Về công nghệ và kỹ thuật

- Đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật như tính hợp lý, ổn định, dễ sử dụng, khả năng tương thích cao với các loại thiết bị công nghệ khác nhau;

- Các nội dung số hóa tuân theo quy định trong phụ lục và đóng gói theo chuẩn SCORM đảm bảo chạy tốt trên các hệ quản lý học tập (LMS) và Internet;

- Hình ảnh, âm thanh phải sắc nét, kết hợp tốt giữa các yếu tố như âm thanh, hình ảnh, hiệu ứng, nghe, nhìn, thao tác, tương tác.

Điều 11. Nguyên tắc và điều kiện đăng ký xây dựng bài giảng điện tử

1. Nguyên tắc chung

Bài giảng điện tử được xây dựng phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Có thương hiệu và bản quyền của Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN;

- Chính xác về nội dung khoa học và đảm bảo chất lượng kiến thức, kỹ năng cho người học theo chuẩn đầu ra của học phần và chương trình đào tạo tương ứng;

- Có khả năng tương thích cao với các nền tảng kỹ thuật số và hệ thống quản lý đào tạo Nhà trường đang sử dụng;

- Được cập nhật thường xuyên theo yêu cầu phát triển của khoa học công nghệ và chương trình đào tạo;

- Có khả năng tương tác, thu hút sự tập trung của người học.

2. Điều kiện đăng ký xây dựng bài giảng điện tử từ mức 3 trở lên

- Học phần đã được dạy cho tối thiểu 01 khóa học và tiếp tục được sử dụng trong những năm tiếp theo;

- Giảng viên nắm được quy trình, phương pháp xây dựng bài giảng điện tử hoặc kết hợp với một đơn vị có khả năng hỗ trợ kỹ thuật làm bài giảng điện tử;
- Đề cương đăng ký làm bài giảng điện tử được chuẩn bị theo đúng mẫu và được Hội đồng thẩm định bài giảng điện tử của Trường ĐH Ngoại ngữ và ĐHQGHN thông qua.

Chương IV

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG TRONG ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN, ĐÀO TẠO KẾT HỢP

Điều 12. Các điều kiện đảm bảo chất lượng trong đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp

1. Đảm bảo đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên nắm chắc quy trình tổ chức đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp; có đủ kiến thức, kỹ năng và làm chủ việc sử dụng, khai thác các thiết bị, phần mềm được cung cấp, trang bị.

2. Có cơ sở vật chất đáp ứng các yêu cầu của đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp về điều kiện thiết bị phần cứng, hệ thống phần mềm như: thiết bị đầu cuối của các đơn vị, trung tâm dữ liệu, các hệ thống kết nối LAN/WAN và Internet tốc độ cao, các phòng học/hướng dẫn học trực tuyến, các hệ thống website, diễn đàn và phần mềm quản lý chuyên dụng. Cơ sở vật chất phục vụ tổ chức đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp phải đủ điều kiện hoạt động liên tục, thông suốt, an toàn và đảm bảo sự thuận tiện cho việc quản lý và cung cấp thông tin của các bộ phận quản lý, việc giảng dạy của giảng viên và việc học tập của sinh viên trong quá trình đào tạo.

3. Xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm chất lượng, đáp ứng yêu cầu khảo thí hiện đại.

4. Có hệ thống học liệu số giáo trình dạng Text, Ebook, PDF, bài giảng Rich Media, bài giảng Video, bài giảng Audio dạng 2D, 3D. Học liệu điện tử phải có nội dung bám sát mục tiêu đào tạo, có tính sư phạm cao, dễ dùng; thường xuyên nâng cấp, cập nhật, phát triển học liệu.

Điều 13. Yêu cầu đảm bảo chất lượng một số nội dung trong đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp

1. Nội dung đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp cần được thiết kế có tính sư phạm cao dễ tiếp cận từ cơ bản đến phức tạp với sự hỗ trợ của phương tiện giảng dạy, công cụ học tập, số hóa.

2. Nội dung đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp cần có phần mềm chuyển hóa nội dung từ trực tiếp sang trực tuyến để đảm bảo đầy đủ kiến thức, kỹ năng theo chuẩn đầu ra của học phần.

3. Hệ thống các phần mềm cần minh họa được nội dung học, hướng dẫn học, đánh giá chẩn đoán, đánh giá quá trình học cũng như tăng sự tương tác trong học tập, giúp học tập linh hoạt theo không gian và thời gian.

Điều 14. Yêu cầu kỹ thuật trong đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp

1. Đảm bảo cơ sở vật chất, hạ tầng thiết bị và đường truyền Internet; phần mềm học tập được đảm bảo trang bị, hỗ trợ đầy đủ, ổn định.

2. Giảng viên cần được tập huấn về đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp, xây dựng bài giảng điện tử, tích hợp các tài nguyên trên mạng Internet trên phần mềm dạy học.

3. Hệ thống phần mềm quản lý tích hợp với phần mềm học tập để có thể đánh giá quá trình học tập, quản lý giảng dạy, giúp việc học có thể được triển khai theo nhiều cấp độ: học với máy, học có hướng dẫn của giảng viên,...

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Quyền hạn và trách nhiệm của Phòng Đào tạo và Người học

1. Công bố công khai các yêu cầu, quy định liên quan đến đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp (hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền mạng, thiết bị điện tử phục vụ dạy và học trực tuyến...), văn bản hướng dẫn giảng viên, người học sử dụng các công cụ giảng dạy - học tập trực tuyến, hình thức kiểm tra, đánh giá công nhận kết quả học tập.

2. Xây dựng và thực hiện theo các quy trình, hướng dẫn để xem xét các quy định về công nhận chuyển đổi kết quả học tập theo đề nghị của người học và công bố công khai cho người học.

3. Công bố công khai các quy định đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp: chuẩn đầu ra của các học phần đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp; đề cương học phần; kế hoạch đào tạo; phương thức đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp; hoạt động kiểm tra, đánh giá sinh viên; học phí; quy định về quyền và trách nhiệm của người học khi tham gia học trực tuyến.

4. Đầu mối tham mưu cho Nhà trường tổ chức đào tạo về phương pháp và kỹ năng cần thiết cho các giảng viên, trợ giảng để có thể giảng dạy và hướng dẫn đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp; hướng dẫn sinh viên sử dụng phần mềm, các ứng dụng công nghệ thông tin để học tập, nghiên cứu.

5. Tư vấn, giám sát, hỗ trợ các khoa trong việc tiến hành lập kế hoạch triển khai các học phần theo mô hình đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp. Nhận Danh mục các học phần triển khai theo mô hình đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp (bản điều chỉnh/ cập nhật hàng năm) để xây dựng Thời khóa biểu và công bố cho người học.

6. Phối hợp với Bộ phận Công nghệ thông tin, học liệu, Phòng Quản trị Nguồn lực tạo lập khóa học, phân quyền cho giảng viên, người học và phối hợp với giảng viên để hướng dẫn người học đăng ký học tại cổng thông tin đào tạo ngay trong tuần đầu tiên của học kỳ; theo dõi, giám sát khóa học trực tuyến, khóa học kết hợp.

7. Có quyền đưa ra khỏi hệ thống các nội dung, thông tin trái quy định và không phù hợp với mục đích của hệ thống đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp mà không cần thông báo trước cho các thành viên liên quan.

Điều 16. Quyền hạn và trách nhiệm của các khoa

1. Xác định các học phần phù hợp để đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp dựa trên thế mạnh, nhiệm vụ của khoa; lựa chọn mô hình/ phương thức đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp phù hợp với đặc thù từng học phần; xây dựng lộ trình đẩy mạnh đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp (theo năm học và theo giai đoạn) dựa trên kế hoạch chuyển đổi số chung của Nhà trường.

2. Xác định các mục tiêu, yêu cầu của các học phần đào tạo trực tuyến; xây dựng quá trình học tập, nội dung giảng dạy, kế hoạch chi tiết (kế hoạch hàng tuần, các bước thực hiện hoạt động dạy-học cụ thể) dựa trên mục tiêu và yêu cầu đã được xác định.

3. Triển khai tự đánh giá và phối hợp triển khai các hoạt động kiểm định chất lượng đối với học phần đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp.

4. Thực hiện nhiệm vụ báo cáo định kỳ về các học phần đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp theo yêu cầu.

5. Phối hợp tổ chức đào tạo về phương pháp và kỹ năng cần thiết cho các giảng viên, trợ giảng để có thể giảng dạy và hướng dẫn đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp; hướng dẫn sinh viên sử dụng phần mềm, các ứng dụng công nghệ thông tin để học tập, nghiên cứu.

6. Định kỳ rà soát, cập nhật bổ sung, chỉnh sửa về mặt hình thức và nội dung các học phần đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp (tối thiểu 1 lần/năm).

Điều 17. Quyền hạn và trách nhiệm của Phòng Quản trị Nguồn lực

1. Am hiểu các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin liên quan đến đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp; quản trị, vận hành hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo hoạt động ổn định.

2. Có nhiệm vụ xây dựng quy trình lưu trữ, bảo mật cơ sở dữ liệu và nội dung bài giảng của giảng viên, kết quả kiểm tra đánh giá của người học.

3. Chịu trách nhiệm lưu trữ toàn bộ quá trình tổ chức dạy học và xác nhận thông tin khóa học khi có yêu cầu.

4. Phát triển hệ thống đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp của Nhà trường theo định hướng áp dụng công nghệ giáo dục hiện đại nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và hội nhập quốc tế.

5. Tạo và cấp phát tài khoản cho toàn bộ người dùng trên hệ thống, hỗ trợ kỹ thuật cho giảng viên – người học trong quá trình giảng dạy – học tập; cung cấp tài khoản và hỗ trợ bộ phận chức năng thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động giảng dạy trực tuyến, giảng dạy kết hợp.

6. Tư vấn, trình Ban Giám hiệu phê duyệt và giải ngân kinh phí triển khai đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp: kinh phí đầu tư phát triển cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật, kinh phí xây dựng học liệu, kinh phí giảng dạy, các kinh phí hỗ trợ khác ...

Điều 18. Quyền hạn và trách nhiệm của Phòng Quản trị Đại học

1. Giám sát việc thực hiện các hoạt động giáo dục và đào tạo, thực hiện chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trong công tác tổ chức, quản lý đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Đại học Quốc gia Hà Nội và của Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN.

2. Thanh tra, giám sát, kiểm tra thi, các kỳ thi hết học phần ở tất cả các hệ đào tạo, chương trình đào tạo và bậc học theo lịch được thông báo.

3. Là đầu mối tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực số cho cán bộ quản lý, giảng viên, chuyên viên đảm bảo triển khai có hiệu quả hoạt động đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp.

3. Báo cáo Hiệu trưởng định kỳ và đột xuất việc thực hiện công tác tổ chức, quản lý đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp theo quy định và hướng dẫn của Nhà trường.

Điều 19. Quyền hạn và trách nhiệm của Phòng Quản trị chất lượng

1. Định kỳ tiến hành khảo sát các bên liên quan (người học, giảng viên, trợ giảng, nhà quản lý ...) về các học phần đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp để xác định mức độ hiệu quả và đề xuất các lĩnh vực cần cải tiến.

2. Tư vấn, hỗ trợ các khoa để áp dụng các hình thức kiểm tra đánh giá trực tuyến hiệu quả và chính xác.

Điều 20. Quyền hạn và trách nhiệm của giảng viên

1. Giảng viên được hỗ trợ kinh phí xây dựng hệ thống học liệu để giảng dạy trực tuyến, giảng dạy kết hợp và các sản phẩm khác theo quy định của Nhà trường.
2. Giảng viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực biên soạn bài giảng điện tử; học liệu số; kỹ năng dạy học qua mạng; kỹ năng quản lý, theo dõi, định hướng, hướng dẫn và giải đáp người học qua mạng; kỹ năng sử dụng thành thạo hệ thống quản lý học tập qua mạng và các phương tiện công nghệ thông tin phục vụ cho giảng dạy; khảo thí và đo lường chất lượng giáo dục hiện đại.
3. Giảng viên giảng dạy học phần đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp được tính giờ giảng dạy theo quy định hiện hành của Nhà trường.
4. Giảng viên phải thực hiện đúng các quy định về dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp đảm bảo hoạt động dạy-học, hoạt động kiểm tra đánh giá người học theo các văn bản hướng dẫn hiện hành của Nhà trường.
5. Giảng viên phải tham gia xây dựng đề cương học phần; xây dựng bài giảng điện tử; có thể tham gia quy trình sản xuất học liệu số (ghi hình, thu âm) tại phòng thu hoặc ứng dụng các công cụ, công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy qua mạng trong quá trình xây dựng bài giảng; thiết kế các bài tập tình huống (case study); thiết kế hệ thống câu hỏi trắc nghiệm, ngân hàng câu hỏi kiểm tra, đánh giá.
6. Giảng viên phải chịu trách nhiệm về nội dung bài giảng và các chủ đề thảo luận đưa lên hệ thống đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp, các diễn đàn trao đổi, thảo luận.
7. Giảng viên phải phản hồi kịp thời trước những câu hỏi, thắc mắc của người học trong quá trình học, thi, kiểm tra, đánh giá; tham gia trả lời các câu hỏi trên diễn đàn thảo luận trong vòng 48 giờ kể từ khi người học đưa ra câu hỏi; hỗ trợ người học giải quyết những khó khăn nảy sinh trong quá trình thông tin liên lạc gặp sự cố và đảm bảo tiến độ học tập của người học.
8. Giảng viên có thể giao cho trợ giảng tham gia trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của người học trên diễn đàn trao đổi.

Điều 21. Quyền hạn và trách nhiệm của người học

1. Người học được cung cấp, tiếp cận các thông tin quan trọng (lịch trình, yêu cầu, phương thức kiểm tra đánh giá ...); các nguồn tài liệu học tập; được phản hồi, giải đáp mọi câu hỏi, thắc mắc trên diễn đàn trao đổi trong 48 giờ.
2. Mỗi thành viên có quyền bổ sung các thông tin khác trong hồ sơ cá nhân như: hình đại diện và chữ ký thuộc quyền sở hữu riêng của thành viên (nếu có). Hình ảnh đại diện phải

ngghiêm túc, có văn hóa. Ngghiêm cấm sử dụng hình ảnh không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc.

3. Người học phải tự bảo vệ tài khoản của mình, phải tự chịu trách nhiệm về các thông tin đưa lên hệ thống và phải chịu trách nhiệm về việc để người khác sử dụng tài khoản của mình sai mục đích, không đúng với quy định.

4. Người học phải hoàn thành các nhiệm vụ do giảng viên giao trên hệ thống đào tạo trực tuyến theo đúng thời hạn quy định.

5. Thực hiện đúng các quy chế, quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội và của Nhà trường. Trong trường hợp vi phạm sẽ tùy mức độ, xử lý theo quy định hiện hành.

6. Tham gia các hoạt động lấy ý kiến phản hồi của người học về các học phần, phương pháp giảng dạy, môi trường giáo dục (nếu có).

Chương VI

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Xử lý vi phạm

1. Ngghiêm cấm các hành vi lợi dụng khóa học trực tuyến, khóa học kết hợp để cung cấp thông tin trên mạng nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

e) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

f) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Ngghiêm cấm các hành vi tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên mạng.

3. Nghiêm cấm các đối tượng có hành vi lưu trữ, sao chép, cắt ghép làm thay đổi nội dung bài giảng điện tử, ghi hình và chỉnh sửa bài giảng trực tiếp, phát tán bài giảng có trong hệ thống đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp dưới mọi hình thức khi chưa được sự đồng ý của Hiệu trưởng.

4. Các vi phạm, tùy theo mức độ, sẽ bị nhắc nhở, tước quyền đăng bài, tước quyền truy cập hệ thống, cảnh cáo trên toàn hệ thống hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật, xử lý hình sự theo quy định.

Điều 23. Trách nhiệm thi hành

1. Phòng Đào tạo và Người học phối hợp với các phòng chức năng có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

2. Trưởng các đơn vị triển khai, tổ chức thực hiện theo Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh cần điều chỉnh hoặc bổ sung, các đơn vị và cá nhân có liên quan báo cáo Hiệu trưởng (qua Phòng Đào tạo và Người học) xem xét, quyết định sửa đổi hoặc bổ sung cho phù hợp.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này gồm 6 Chương 24 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hiệu trưởng Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN ký Quyết định ban hành.

2. Văn bản này thay thế các quy định trước đây có nội dung trái với Quy định này./.

Phụ lục 1. Các mô hình đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp

1. Mô hình Gamification (học tập có yếu tố trò chơi): tối ưu hóa khả năng tương tác của người học; có tích hợp điểm số, cấp độ và các yếu tố khác góp phần tạo động lực, thúc đẩy tính cạnh tranh và sự hứng thú của người học trong quá trình học.

2. Mô hình Face-to-face Drive (Lớp học cận truyền thống): người học chủ yếu tham gia vào quá trình học trực tiếp tại lớp học. Chỉ trong một số trường hợp đặc biệt, giảng viên sẽ quyết định tích hợp một số hoạt động học tập trực tuyến như một phần hỗ trợ trong chương trình học, có thể được sử dụng như một công cụ bổ sung, chẳng hạn như để làm rõ và mở rộng kiến thức đã học tại lớp.

3. Mô hình Flex (Học tập linh hoạt): người học được tự do lựa chọn lịch trình, tốc độ học tập linh hoạt, phù hợp với nhu cầu và năng lực cá nhân. Trong mô hình này, giảng viên đóng vai trò như người cung cấp nội dung khóa học và hỗ trợ khi cần thiết, thay vì là người chỉ đạo trực tiếp. Mô hình học tập linh hoạt mang lại cho người học sự tự chủ với quá trình học tập của mình, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kỹ năng tự học và quản lý bản thân.

4. Mô hình Online Lab (Phòng thực hành trực tuyến): cho phép người học tham gia vào các khóa học trực tuyến từ những phòng học chuyên dụng được trang bị đầy đủ thiết bị tại trường học. Trong các phòng học này sẽ có người giám sát và hỗ trợ người học trong tham gia quá trình học tập. Mô hình này là sự kết hợp giữa tiện ích của học trực tuyến và sự hỗ trợ của môi trường học tập truyền thống. Người học có cơ hội tiếp xúc với các tài liệu và nội dung học trực tuyến, đồng thời được hỗ trợ và giám sát tại chỗ từ giảng viên hoặc người hướng dẫn.

5. Mô hình Rotation (Lớp học luân phiên): bao gồm một chuỗi bài học được sắp xếp theo thời khoá biểu cố định, trong đó một số đơn vị bài học được thực hiện trực tuyến và một số khác diễn ra trực tiếp trong lớp học. Người học có khả năng tự học ở nhà thông qua các bài giảng điện tử, tham gia các buổi học trực tuyến hoặc thực hiện các nhiệm vụ cùng bạn học

6. Mô hình Self-Blended (Tự học kết hợp): cho phép người học tham gia vào các khóa học trực tuyến bất kỳ và nằm ngoài chương trình học ban đầu. Self-Blended thường áp dụng cho các người học có kỹ năng và trình độ cao hơn, hoặc có mong muốn học những nội dung chuyên sâu ngoài lộ trình chính

7. Mô hình Online Driver (Học tập trực tuyến): là một mô hình hoàn toàn dựa trên nền tảng số, toàn bộ khóa học được đưa lên nền tảng kỹ thuật số với sự có mặt của giảng viên khi cần. Mô hình này thường kết hợp cả hình thức đào tạo đồng thời (live session, online workshop, webinar) và đào tạo không đồng thời (self-paced learning, e-course). Người học thường có sự linh hoạt cao về lịch trình học tập và có thể hoàn thành nhiều hoạt động mà không cần tham gia các buổi học trực tuyến cụ thể

8. Mô hình Flipped Classroom (lớp học đảo ngược): Người học thay vì học lý thuyết tại lớp sẽ học tại nhà và làm bài tập và thực hành tại lớp học. Các hoạt động của mô hình bao gồm thảo luận nhóm, làm dự án, case study. Giảng viên thực hiện việc hướng dẫn bằng cách trả lời thắc mắc, hỗ trợ người học ứng dụng lý thuyết đã học.

Phụ lục 2: Tổ chức giảng dạy và hướng dẫn tính giờ đối với các học phần đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp

1. Tổ chức giảng dạy các lớp trực tuyến, kết hợp:

- Mỗi lớp học phần đảm bảo dạy trực tiếp trên lớp 5 giờ/ 1 tín chỉ (A);
- Số sinh viên mỗi lớp tối đa được tính 200 sv;
- Số giờ thảo luận, giải đáp thắc mắc, trả lời câu hỏi, tương tác với người học trên hệ thống trực tuyến trong một học kỳ cho 1 sinh viên là 0,1 giờ/ 1 tín chỉ (B);
- Số giờ kiểm tra đánh giá được tính theo công thức $(A + B) \times 25\%$. Số giờ này sẽ được tính để nhận kinh phí trực tiếp.

2. Công thức tính giờ 1 học phần:

- (1) A (giờ dạy trực tiếp) = 5 giờ/tín chỉ x số tín chỉ x hệ số 1,5 x số lớp
- (2) B (giờ trực tuyến) = tổng số SV của học phần x 0,1 giờ x số tín chỉ
- (3) Tổng giờ được tính = $A + B$
- (4) Giờ kiểm tra đánh giá (chi trả kinh phí): $(A + B) \times 25\%$

Lưu ý: Tùy tình hình thực tế, đặc thù môn học số giờ dạy có tương tác trực tiếp với giảng viên có thể được điều chỉnh, đảm bảo không ít hơn 3 giờ/ 1 tín chỉ. Tùy theo sĩ số thực tế quy định cho mỗi học phần, hệ số áp dụng cho các giờ dạy trực tiếp và giờ trực tuyến có thể được điều chỉnh. Các điều chỉnh cần được trình BGH phê duyệt.

Phụ lục 3: Mẫu kế hoạch giảng dạy các học phần đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp theo năm học

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ
KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

STT	Mã học phần	Tên học phần	Hình thức giảng dạy	Thời gian giảng dạy	Thông tin giảng viên (Họ tên, SĐT, email)	Ghi chú
VD	FLF1107	Tiếng Anh B1 LMS	- Đào tạo kết hợp: + Dạy-học trên hệ thống LMS của ĐHQGHN + 8 buổi trực tuyến qua Zoom	Từ Học kỳ I năm học 2024-2025	Nguyễn Văn A 0912345678 nguyenvana@gmail.com	
...						

Danh sách gồm ... học phần./.

XÁC NHẬN CỦA BCN KHOA

XÁC NHẬN CỦA PHÒNG ĐT&NH

XÁC NHẬN CỦA BAN GIÁM HIỆU

Phụ lục 4: Mẫu kế lịch trình chi tiết các học phần đào tạo trực tuyến, đào tạo kết hợp

Tuần	Ngày/Thời gian	Nội dung	Phương thức dạy-học	Phòng học/Link Zoom	Ghi chú
Tuần 1	Thứ 3 (Tiết 7-9)	Giới thiệu khóa học	Trực tiếp trên GD	Phòng 510 – GD A2	
Tuần 2		Module 1	Hệ thống LMS		Sinh viên đọc tài liệu và làm bài tập trên hệ thống
Tuần 3	Thứ 3 (Tiết 7-9)	Module 1	Trực tuyến trên Zoom	(Link Zoom)	
...					

XÁC NHẬN CỦA BCN KHOA